

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD05064** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Điện tử căn bản**
Số tín chỉ: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007				5	5.0	6.0	6.0		8.0		7.0
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000				8	9.0	8.0	9.0		10.0		9.4
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007				8	7.0	6.0	7.0		6.5		6.6
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007				5	6.0	5.0	6.0		6.0		5.8
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007				8	9.0	8.0	8.0		10.0		9.3
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007				8	9.0	8.0	8.0		10.0		9.3
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007				6	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
8	2254801022215	Trần Vinh Hiễn	30/11/2007				6	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007				7	6.0	6.0	7.0		10.0		8.6
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007				6	6.0	6.0	5.0		6.0		5.9
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007				6.0	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007				7	6.0	7.0	8.0		8.0		7.6
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007				7	6.0	6.0	7.0		9.0		8.0
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007				6	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007				7	8.0	8.0	9.0		7.0		7.5
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007				8	7.0	6.0	7.0		8.0		7.5
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007				6	6.0	6.0	6.0		10.0		8.4
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007				5	6.0	5.0	6.0		8.0		7.0
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007				5	5.0	5.0	5.0		9.0		7.4
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007				5	6.0	7.0	6.0		7.0		6.7
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007				7	8.0	8.0	9.0		10.0		9.3

Châu Đốc, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy